TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày 13 tháng 02 năm 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bỉnh Quyền và bà Lường Thị Huyền
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa (Cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 37/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026 đối với:

Bị cáo **Vũ Văn Q**; sinh ngày 24 tháng 3 năm 2001 tại Thanh Hóa; nơi ĐKTT và cư trú: Thôn L, xã H, tỉnh Thanh Hóa; số CCCD 038201023635; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B và bà Phạm Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị Khánh N và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 27/2023/HS-ST ngày 18/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", đặc xá ngày 01/10/2024, chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2025 đến nay, đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Hoằng Hóa (Cơ sở 2). Có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 21/01/2007. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn L, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Cháu Phạm Minh V, sinh ngày 07/6/2008. Vắng mặt.
Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn Đ1, sinh năm 1975 (Bố đẻ cháu V).
Đều có địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Cháu Lê Thị Quỳnh A, sinh ngày 09/01/2009. Vắng mặt.
Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (Mẹ đẻ cháu A).
Đều có địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Chị Trịnh Thị X, sinh năm 1986. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn D, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22^{h}00’ ngày 03/9/2025, Tổ tuần tra Công an xã H, tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ thì phát hiện tại gia đình bà Trịnh Thị N1, có một số người lạ. Tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện có 02 thanh niên là Phạm Minh V và Nguyễn Thị Khánh N. Tổ tuần tra yêu cầu 02 thanh niên xuất trình giấy tờ tùy thân, khi Phạm Minh V mở túi balô để tìm giấy tờ thì Tổ công tác phát hiện có 01 gói giấy thiếc (dạng giấy bạc trong vỏ bao thuốc lá) và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bên trong đều có chứa chất bột màu trắng dạng tinh thể (nghi là ma túy). Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong đối với 02 gói trên và lập biên bản theo quy định; sau đó Lê Thị Quỳnh A là nhân viên quán hát trở về phòng trọ thì được tổ tuần tra kiểm tra hành chính.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Phạm Minh V, Nguyễn Thị Khánh N, Lê Thị Quỳnh A, Vũ Văn Q. Kết quả đều âm tính với chất ma túy. Ngày 06/09/2025 Công an xã H chuyển hồ sơ đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để điều tra theo quy định.

Quá trình điều tra Q khai: Khoảng 00^{h}30’ngày 31/08/2025, Nguyễn Đức T1 gọi điện thoại qua M nhờ Q lấy hộ 01 túi nilong màu đen của người đi ôtô đang dừng tại khu vực cánh đồng trên đoạn đường từ nhà Q đến xã H cũ, Q đồng ý và đi xe môtô nhãn hiệu Honda Wave A màu trắng, BKS 36AB-802.45 của bà Trịnh Thị X đến điểm hẹn thì thấy một xe ôtô đang dừng trên đường; Q đến lấy của một người đàn ông mà Q chưa gặp bao giờ một túi nilong màu đen về nhà trọ ở thôn D, xã H, tỉnh Thanh Hóa; đến khoảng hơn 01^{h} ngày 31/8/2025 T1 gọi tiếp cho Q bảo “Mới có ông anh từ Ninh Bình vào để cái phong bì ở tủ điện trước cổng Trường THPT H 2, em lấy rồi đưa cho Trần Nhất L anh cái nhé”; Q tiếp tục đến tủ điện đối diện Trường THPT H 2 thì thấy có 01 chiếc phong bì loại phong bì bưu điện đã bị vo tròn để dưới chân hộp điện đường; Q cầm phong bì lên và đi xe lại phía cổng sau Trường THPT H 2 và dừng lại mở phong bì ra thì thấy bên trong có 02 túi nilong (01 túi nilong chứa các viên màu hồng và 01 túi nilong chứa các cục dạng tinh thể màu trắng); Q biết là ma túy dạng viên hồng và ma túy loại Ketamine; Q lấy một ít và bỏ vào vỏ túi bóng ngoài của bao thuốc lá Thăng L1 mang về để dọa vợ; sau đó, Q buộc chiếc phong bì chứa phần ma túy còn lại vào quai túi nilong màu đen đưa cho Trần Nhất L rồi về nhà trọ; Q dùng đít bật lửa ga cà nát rồi chia làm 02 phần (01 phần gói vào tờ giấy thiếc của bao thuốc lá Thăng L1 và 01 phần gói vào tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng) để trên bàn trang điểm của phòng trọ. Chiều ngày 01/09/2025 Nguyễn Thị Khánh N (vợ Q) mang theo balô bắt xe từ nhà lên phòng trọ của Q, đến nơi N vào phòng trọ phát hiện trên bàn trang điểm có 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 gói giấy bằng thiếc bạc, mở ra thấy có các hạt tinh thể màu trắng không giống như phấn

nên N lấy bỏ vào balô quần áo đem về hỏi bố xem đó là gì, nhưng khi Q về thì N về cùng với Q mà không đem theo balô.

Khoảng hơn 21^{h} ngày 03/9/2025 khi Tổ tuần tra Công an xã H đến kiểm tra giấy tờ của những người trọ thì phát hiện có 01 gói giấy bạc và 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng bên trong chứa các hạt tinh thể nghi là ma túy nên N gọi cho Q về. Trên đường đi đón Lê Thị Quỳnh A, Q có nhận được tin nhắn qua Zalo của bà Trịnh Thị Xuân N2 "thôi mi chết rồi, răng lại có ma túy trong nhà" nên Q lo sợ và đã bắt xe ra Hà Nội trốn. Trên đường đi Q có gọi Messenger tài khoản "Vũ Văn Q" cho "Nguyễn Đức T1" nói "hôm nọ anh nhờ em đưa cho anh L, em lấy của anh một ít giờ Công an kiểm tra phòng thì thấy, giờ làm sao đây anh?", T1 nói với Q "không sao đâu" và bảo Q xóa cuộc trò chuyện trên M1 giữa Q với T1; khoảng 19^{h} ngày 05/9/2025 Vũ Văn Q nhận thấy hành vi của mình không thể trốn tránh nên đã đến Công an xã H khai báo toàn bộ hành vi của mình.

Kết luận số 3363/KL-KTHS ngày 09/09/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Chất bột màu trắng dạng tinh thể đựng trong gói giấy thiếc của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,034g loại Ketamine.

- Chất bột màu trắng dạng tinh thể đựng trong gói, được gói bằng tờ tiền mệnh giá 1000 đồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,145g loại Ketamine.

Tiến hành giám định dữ liệu điện tử đối với chiếc điện thoại di động Iphone Xs Max của Vũ Văn Q. Kết luận giám định số 4641/KL-KTHS ngày 03/12/2025 của của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tìm thấy 71 cuộc gọi; 516 tin nhắn Message, 15987 tin nhắn Zalo trong điện thoại gửi giám định. Kèm theo kết luận giám định 01 tệp "Phuluc.rar" có dung lượng 921 MB lưu trong 01 USB.

Quá trình kiểm tra toàn bộ dữ liệu bên trong máy không phát hiện nội dung liên quan đến vụ án.

Tiến hành kiểm tra điện thoại của bà Trịnh Thị X phát hiện tin nhắn bà X nhắn tin qua Zalo cho Vũ Văn Q về việc Công an xã H phát hiện ma túy trong phòng của Q.

Quá trình điều tra, Vũ Văn Q thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu đã thu thập.

Vật chứng: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong; 0,137g chất bột màu trắng dạng tinh thể đựng trong gói giấy thiếc và 0,028g chất bột màu trắng dạng tinh thể đựng trong gói, được gói bằng tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng điện thoại đã qua sử dụng có gắn trên bề mặt số 8984048000959110151 của Q (Đang quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thanh Hóa); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus màu hồng nhạt đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Khánh N (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho Nguyễn Thị Khánh N); đối với xe môtô Honda Wave A màu trắng, BKS 36AB-802.45 là của chị Trịnh Thị X, Vũ Văn Q dùng

để đi lấy ma túy giao cho Trần Nhất L, chị X không biết nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh T không có căn cứ để xử lý, nên không thu giữ.

Cáo trạng số 73/CTr-VKSKV4 ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; tuyên bố Vũ Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng; tịch thu sung quỹ nhà nước 1000 đồng (*Một nghìn đồng*), tờ tiền giấy bị cáo dùng gói ma túy; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo xin xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Vũ Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận hồi 01^{h}00' ngày 31/8/2025, tại phòng

trọ của bà Trịnh Thị N1 ở thôn D, xã H, tỉnh Thanh Hóa, Tổ công tác Công an xã H phát hiện thu giữ của Vũ Văn Q 01 gói giấy bạc và 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng bên trong gói các hạt tinh thể nghi là ma túy.

Kết luận giám định số 3363/KL-KTHS ngày 09/09/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng dạng tinh thể đựng trong gói giấy thiếc của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,034g loại Ketamine; chất bột màu trắng dạng tinh thể đựng trong gói, được gói bằng tờ tiền mệnh giá 1000 đồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,145g loại Ketamine.

Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo Vũ Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, việc tàng trữ ma túy không nhằm mục đích lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[7]. Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo Vũ Văn Q và bao gói ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, số 8984048000959110151 của Vũ Văn Q, Q khai dùng điện thoại này để liên lạc với T1 trước khi nhận ma túy, do có liên quan đến việc phạm tội của Q nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tờ tiền mệnh giá 1000 đồng bị cáo dùng gói ma túy là tiền Ngân hàng N3 đang có giá trị lưu hành nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus màu hồng nhạt của chị Nguyễn Thị Khánh N không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an tỉnh T đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Khánh N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chiếc với xe môtô Honda Wave A màu trắng, BKS 36AB-802.45 là của chị Trịnh Thị X, Vũ Văn Q dùng để đi lấy ma túy giao cho Trần Nhất L, chị X không biết nên cơ quan điều tra Công an tỉnh T không có căn cứ để xử lý, nên không thu giữ.

[8]. Trong vụ án này theo lời khai của bị cáo về nguồn gốc số ma túy là do Nguyễn Đức T1 nhờ bị cáo lấy để giao cho Trần Nhất L; bị cáo lấy một ít mang về, số còn lại giao cho L. Quá trình điều tra, đối chất L không thừa nhận việc nhận ma túy, chỉ thừa nhận nhờ Nguyễn Đức T1 mua 500.000 đồng tiền bóng cười và nhận 01 túi nilông chứa bình bóng cười, sau đó bị vợ phát hiện và ném xuống kênh mương nên không thu giữ được; Nguyễn Đức T1 không có mặt theo giấy triệu tập, không có mặt tại nơi cư trú; dữ liệu điện thoại của Q không thu thập được chứng cứ liên quan; do chưa đủ căn cứ, cơ quan điều tra tách hành vi của Trần Nhất L và Nguyễn Đức T1 để tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị Khánh N là người phát hiện trên bàn trang điểm có 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 gói giấy bằng thiếc bạc bên trong có các hạt tinh thể màu trắng; N đã lấy và cất vào balô mục đích đem về hỏi bố (bố N là thành viên tổ an ninh trật tự xã H), nhưng quên không đem về, khi Công an kiểm tra N không biết đó là chất ma túy, chưa được nhìn thấy chất ma túy, hành vi bỏ ma túy vào balô mục đích mang về để hỏi bố xem đó là chất gì, không nhằm mục đích che giấu, sử dụng hay tàng trữ lâu dài. N không tham gia bàn bạc, thỏa thuận, cũng không có hành vi giúp sức cho Q trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy; bản thân N không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể âm tính, vì vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thị Khánh N.

Đối với Phạm Minh V, Lê Thị Quỳnh A là những người có mặt tại phòng trọ của Vũ Văn Q không biết và không có hành vi liên quan đến 02 gói ma túy trên, bà Trịnh Thị N1 là chủ nhà cho Vũ Văn Q thuê ở, việc Q để ma túy tại phòng trọ bà N1 không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T không có căn cứ xử lý đối với Phạm Minh V, Lê Thị Quỳnh A và bà Trịnh Thị N1.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Q **03** (*Ba*) năm **09** (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2025.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định gồm 0,137g chất bột màu trắng dạng tinh thể đựng trong gói thiếc và 0,028g chất bộ màu trắng dạng tinh thể đựng trong gói bằng tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng; tịch thu sung quỹ nhà nước 1000 đồng (*Một nghìn đồng*), tờ tiền giấy bị cáo dùng gói ma túy. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 49/BBGN2026 ngày 05/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa).

Án phí: Buộc bị cáo Vũ Văn Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6 ,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga